

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 135 /2021/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 470/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021, Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 493/2021/TB-TA ngày 11 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 590/2021/TB-TA ngày 12 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, sinh năm ...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Lê Quang Đ, sinh năm ... (đã chết) và con bà Trương Thị Thu H, sinh năm ... (đã chết); đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm ...; có 01 con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Quyết định tạm giữ bị cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2021 (bị cáo đang tại ngoại).

2. Đào Hoàng H, sinh năm ...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại khu 1, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông Đào Hoàng N, sinh năm ... và con bà Trần Thị Hồng L, sinh năm ...; đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị Ngọc Hồng - ...; có 02 con (sinh năm 2011 và năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2010/HS-ST ngày 18/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu kết án bị cáo là 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2010/HS-ST ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa kết án bị cáo là 08 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tổng hình phạt

hai Bản án là 01 năm tù); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2011/HS-ST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu kết án bị cáo 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HS-ST ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu kết án bị cáo 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Quyết định tạm giữ bị cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đã tiếp tục tạm giam bị cáo đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phùng Thị Ngọc H, sinh năm ... (nơi cư trú tại ấp Bình Lục, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai);

2. Ông Phạm Văn P, sinh năm ... (đăng ký thường trú tại 155/KA, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ cư trú tại 293/117, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);

3. Ông Nguyễn Trung N, sinh năm ... (nơi cư trú tại ấp 1, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2020 bị cáo Lê Quang T đến viếng đám tang tại nhà ông Nguyễn Trung N (ấp 1, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu), thấy có nhiều người tại nhà ông N nên bị cáo về nhà lấy 01 bộ dụng cụ để đánh bạc, gồm: 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, hươu; 03 hột bầu cua; 01 nắp giấy; 01 đĩa kim loại và mang theo 2.000.000 đồng để làm cái đánh bạc bằng hình thức “lắc bầu cua”.

Bị cáo đã làm cái, sử dụng 03 khối hình lập phương bằng giấy (gọi là hột), trên mỗi mặt hột này có in hình trái bầu, hình con cua, hình con tôm... được đặt trong 01 cái đĩa bằng kim loại có nắp đậy kín lắc để 3 hột đảo lộn. Khi người làm cái lắc xong thì bị cáo Hiếu và những người đánh bạc đặt tiền cược trên một hay nhiều hình tự chọn trên tờ giấy có hình trái bầu, con cua, con tôm (gọi là bàn bầu cua). Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở nắp đậy của hộp để tính thắng thua: Người đánh bạc đặt tiền cược vào các hình con vật và coi hình con vật ở mặt trên của 3 hột bầu - cua để tính thắng bạc, người làm cái chung tiền người thắng bạc tương ứng với tiền đặt tại bàn bầu cua, nếu có 2 hoặc 3 hột có hình con vật đã đặt cược thì được chung gấp đôi hay gấp ba. Ngược lại người đặt cược vào hình con vật nhưng không trùng với mặt trên của hột thì thua tiền đã đặt với người làm cái. Bị cáo T và người đánh bạc đã đồng ý về tổng số tiền đặt mỗi ván không quá 300.000 đồng. Bị cáo T đã làm cái đánh bạc với khoảng 10 người, mỗi người đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng (có bị cáo H và các đương sự P, H, người khác). Đến 0 giờ 20 phút ngày 01/01/2021 Công an huyện Vĩnh Cửu và Công an xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu phát hiện các bị cáo đang đánh bạc đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng tại chiếu bạc: 4.200.000 đồng; 01 đĩa kim loại; 01 nắp hộp giấy; 03 hột bầu cua; 01 bàn bầu cua bằng giấy.

Thu giữ trên người: Bị cáo T 2.020.000 đồng; bị cáo H 4.025.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO; Phạm Văn P 2.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung; Phùng Thị Ngọc H 3.310.000 đồng

Quá trình điều tra vụ án: Hà, Phát và các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo T mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc: Thắng bạc 1.000.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, tiền thắng bạc bị cáo để dưới bàn bầu cua. Thu giữ trên người bị cáo 2.020.000 đồng, trong đó có 20.000 đồng là tiền không sử dụng đánh bạc (bút lục số 128 đến 137; 143 đến 144).

Bị cáo H mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc: Bị cáo thua bạc 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang bị cáo để 1.900.000 đồng dưới chiếu bạc, thu giữ trên người bị cáo 4.025.000đ, trong đó có 25.000đ là tiền không sử dụng đánh bạc và 01 điện thoại di động OPPO (bút lục số 96 đến 99; 114 đến 121).

Phùng Thị Ngọc H mang theo 3.410.000 đồng: H sử dụng 100.000 đồng đánh bạc bị thua nên nghỉ đánh bạc, lúc đang xem đánh bạc thì Công an đến bắt quả tang các bị cáo đánh bạc. Công an tạm giữ tiền của Hà 3.310.000 đồng (tiền này không dùng đánh bạc).

Phạm Văn P mang theo 3.000.000 đồng: P sử dụng 500.000 đồng đánh bạc bị thua 500.000 đồng, phát nghỉ đánh bạc và ở lại xem đánh bạc thì Công an đến bắt quả tang các bị cáo đánh bạc. Công an tạm giữ tiền của Phát 2.500.000 đồng (tiền này không dùng đánh bạc).

Sau khi tạm giữ vụ án thì Công an huyện Vĩnh Cửu đã xem xét, quyết định trả lại: Bị cáo T 20.000 đồng; bị cáo H 25.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO; Phạm Văn P 2.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung; Phùng Thị Ngọc H 3.310.000 đồng.

- Cáo trạng số 93/CT-VKSVC ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố: Bị cáo Lê Quang T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Hoàng H về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kết thúc việc xét hỏi thì Kiểm sát viên đã đề nghị rút một phần quyết định truy tố, có nội dung như sau: Về thời hiệu thi hành án dân sự theo yêu cầu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã hết thời hiệu thi hành án. Căn cứ Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo H không có tái phạm nguy hiểm nên không phải áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

- Kiểm sát viên luận tội như sau:

Qua xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T là người khởi xướng, dùng tiền đánh bạc 2.000.000 đồng; bị cáo H dùng tiền đánh bạc 6.000.000 đồng, là người có nhân thân xấu. Công an thu giữ tiền đánh bạc của H, P và các bị cáo 10.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, làm mất an ninh trật tự, phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H thành khẩn khai báo được áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt: Bị cáo Lê Quang T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; bị cáo Đào Hoàng H từ 11 tháng tù đến 01 năm tù (có thể xem xét quyết định mức án bằng thời gian đã tạm giam bị cáo để quyết định trả tự do ngay cho bị cáo);

Đối với Phùng Thị Ngọc H và Phạm Văn P có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, không có tài liệu xác định H và P dùng tiền đánh bạc đến 5.000.000 đồng. H, P chưa có tiền án tiền sự nên không đủ căn cứ khởi tố, Công an huyện Vĩnh Cửu đã Quyết định xử phạt hành chính đối với P và H về hành vi đánh bạc.

Căn cứ các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa kim loại, 01 nắp hộp giấy, 03 hột bầu cua, 01 bàn bầu cua bằng giấy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền đánh bạc 10.200.000 đồng.

* Bị cáo T trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo H trình bày ý kiến: Nội dung bản Cáo trạng là đúng sự thật, ngày 31 tháng 12 năm 2020 bị cáo có dùng tiền đánh bầu cua (đánh bạc) với bị cáo T 6.000.000 đồng, đồng ý ý kiến trình bày của bị cáo T; bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Vĩnh Cửu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp pháp luật.

Về người tham gia tố tụng trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, truy tố xác định Phùng Thị Ngọc H, Phạm Văn P là người làm chứng trong vụ án thì không phù hợp pháp luật. Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: H, P có tham gia đánh bạc với các bị cáo tại hiện trường nơi đánh bạc nên Công an xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ tiền là tài sản của H và P. Do đó, H và P không phải là người làm chứng, Hội đồng xét xử xác định H và P là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp quy định tại các Điều 65, Điều 66 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm để bảo đảm về quyền của đương sự trong vụ án.

Các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì các người này vắng mặt không có ảnh hưởng đến hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 292

của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ và đã trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm đánh bạc và không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của các bị cáo phù hợp với các vật chứng, các ý kiến trình bày của đương sự trong vụ án. Các chứng cứ này chứng minh các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật và làm phát sinh một số tội phạm khác, nhưng các bị cáo muốn thu lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nguy hiểm trong xã hội nên cần phải có hình phạt nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Trong vụ án này: Bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện đánh bạc, dùng tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng; bị cáo H dùng tiền tham gia đánh bạc 6.000.000 đồng. Các bị cáo đều là người thực hành không có hành vi tính chất tổ chức đánh bạc. Trong quá trình điều tra vụ án đến nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo các điểm i s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo H chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bị Tòa án kết án đến 04 lần, năm 2015 phạm tội cố ý gây thương tích Tòa án kết án bị cáo về tội phạm nghiêm trọng nay vẫn tiếp tục phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có mức hình phạt cao hơn bị cáo Tước.

Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà được hưởng án treo nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là đủ tính giáo dục bị cáo, phù hợp Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

... = TIẾP TỤC mã hóa phần dưới đây để nhờ ... công bố

Đối với Phùng Thị Ngọc H, Phạm Văn P đã tham gia đánh bạc, bị bắt quả tang cùng các bị cáo nhưng các đương sự dùng tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng nên Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố H và P để xử lý về hình sự mà đã Quyết định xử phạt hành chính đối với các đương sự về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật của công dân, góp phần phòng chống tội phạm.

[3]. Vật chứng vụ án được xử lý như sau: 01 đĩa kim loại, 01 nắp hộp giấy, 03 hột bầu cua, 01 bàn bầu cua bằng giấy là công cụ dùng phạm tội cần phải tịch thu

tiêu hủy; đối với tiền dùng đánh bạc 10.200.000 đồng là phương tiện phạm tội cần phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Vật chứng khác: Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định trả lại người quản lý tài sản hợp pháp là phù hợp điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến đề nghị rút một phần quyết định truy tố, không truy tố bị cáo Đào Hoàng H theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà chỉ quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp: Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu; về thời hiệu thi hành án dân sự không còn theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10 ngày 11 tháng 02 năm 2015 đã nêu trên, vấn đề này không có lỗi của bị cáo và theo khoản 1 Điều 7, Điều 13, Điều 15, Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về áp dụng pháp luật có lợi đối với người phạm tội, bị can, bị cáo.

Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp các quy định pháp luật, chứng cứ vụ án. Căn cứ Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố và đã kết luận bị cáo Đào Hoàng H chỉ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với bị cáo Lê Quang T đã được Hội đồng xét xử nghị án áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt đối với bị cáo nhẹ hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 7, Điều 13, Điều 15, Điều 38, Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự đối với bị cáo H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 319, Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang T, Đào Hoàng H phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt:

- Đào Hoàng H 10 (mười) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (thời hạn tù là bằng thời gian đã tạm giam bị cáo, căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo);

- Lê Quang T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian được hưởng án treo; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo Bản án này.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Luật thi hành án hình sự;

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 10.200.000đ (mười triệu, hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001996 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa kim loại; 01 (một) nắp hộp giấy; 03 (ba) hột bầu cua; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy (các vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã nhận của Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển đến vào ngày 10 tháng 6 năm 2021 – tại bút lục số 168).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính